

Số: 19 /2022/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác có liên quan thực hiện

các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây viết tắt là các chương trình mục tiêu quốc gia).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong xây dựng, tổ chức quản lý, điều hành, triển khai kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương II

CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép

1. Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện.

2. Đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn.

3. Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

4. Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Xác định tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương.

6. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.

Điều 4. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp cho các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Vốn ngân sách địa phương đối ứng: Vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách cấp huyện, vốn ngân sách cấp xã để thực hiện hỗ trợ đầu tư và các hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia; ưu tiên hỗ trợ cho các huyện, các xã phấn đấu hoàn thành đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới không thuộc phạm vi hỗ trợ của ngân sách trung ương, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao,

nông thôn mới kiểu mẫu; hỗ trợ thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Các nguồn vốn tham gia lồng ghép:

a) Nguồn vốn do Nhà nước quản lý:

- Nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia khác trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã phù hợp với đối tượng, phạm vi áp dụng; ưu tiên bố trí nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn các thôn, xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu phân đấu về đích nông thôn mới;

- Nguồn vốn đầu tư trong nước từ các chương trình, dự án, đề án, hoạt động độc lập hoặc lồng ghép (vốn ngân sách tỉnh, huyện, xã; vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương) có chung phạm vi, mục tiêu, tính chất, đối tượng thực hiện;

- Vốn nước ngoài đầu tư trên địa bàn các huyện, xã (vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ phi chính phủ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước): Trong quá trình lập dự án và triển khai thực hiện, tùy theo mục tiêu, tiêu chí của từng nguồn vốn, thỏa thuận với nhà tài trợ thực hiện lồng ghép vào các dự án, nhiệm vụ phù hợp;

- Vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng;

b) Các nguồn vốn hợp pháp khác: vốn đầu tư của các doanh nghiệp; các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân; vốn huy động từ cộng đồng, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn khác.

Điều 5. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác

1. Dự án đầu tư:

a) Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các nguồn vốn thực hiện chương trình, đề án, dự án khác giai đoạn 2021-2025 để đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên lồng ghép thực hiện đầu tư các công trình giao thông kết nối liên huyện, liên xã; hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã; công trình nước sinh hoạt tập trung; hệ thống lưới điện nông thôn; cơ sở hạ tầng thương mại, làng nghề, ngành nghề nông thôn; cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao đạt chuẩn nhằm đảm bảo đạt theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; ưu tiên lồng ghép đầu tư trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Tỷ lệ lồng ghép vốn từng dự án

- Đối với các dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội do cấp tỉnh quản lý, việc xác định rõ tỷ lệ lồng ghép của từng nguồn vốn được thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Đối với các dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội do cấp huyện, cấp xã quản lý, việc xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp của từng nguồn vốn tham gia lồng ghép được thực hiện trong kế hoạch đầu tư công và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn của cấp huyện, cấp xã theo đúng nội dung, phạm vi, mục tiêu của từng chương trình đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương;

- Nội dung quyết định đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền phải thể hiện rõ tỷ lệ huy động, đóng góp của từng nguồn vốn.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia:

Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với nguồn vốn thực hiện các chương trình, đề án, dự án khác để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, trong đó ưu tiên lồng ghép để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung lồng ghép thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019.

3. Các nội dung, hoạt động khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm c, d, đ, khoản 2, Điều 10, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: lồng ghép vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác cùng mục tiêu, phạm vi, đối tượng.

4. Định mức chi cho các hoạt động nêu tại khoản 2, 3 Điều này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Các nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu và được thực hiện trên cùng một địa bàn, cho cùng một đối tượng thì phải đồng bộ về mặt thời gian và địa điểm.

Điều 6. Cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo cơ chế lồng ghép

1. Đối với các nguồn vốn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

2. Đối với các nguồn vốn tín dụng: thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng.

3. Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp: trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức quản lý, sử dụng vốn tài trợ thì thực hiện theo quy

định của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương III

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC KHÁC

THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 7. Nội dung huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư tại tỉnh; nhất là các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025; số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí mức vốn ngân sách ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo các chính sách đã ban hành và quy định tại Nghị quyết này.

2. Huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh: Hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác thông qua các Nghị quyết, chương trình đã phê duyệt: Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025; Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

b) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoặc cộng đồng dân cư (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia: thực hiện trên tinh thần tự nguyện, công

khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật; nội dung huy động thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

Điều 8. Quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động

1. Quản lý, sử dụng nguồn vốn tín dụng: việc quản lý và sử dụng vốn tín dụng huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan, quy định của ngân hàng ủy thác cho vay và cơ chế, chính sách mà doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án được thụ hưởng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này.

2. Quản lý, sử dụng vốn huy động hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: việc quản lý và sử dụng vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan và cơ chế, chính sách mà doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án được thụ hưởng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này.

b) Đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoặc cộng đồng dân cư (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động):

- Việc quản lý và sử dụng các khoản đóng góp bằng tiền phải thực hiện đúng chế độ quy định. Kế toán của chủ đầu tư dự án, Kế toán xã phải mở sổ kế toán để theo dõi, phản ánh và hạch toán quá trình thu, chi hoặc đề xuất sử dụng các khoản đóng góp, tính toán chính xác số chênh lệch thu - chi (nếu có);

- Các khoản đóng góp bằng hiện vật như đất đai, cây cối, hoa màu, nguyên vật liệu và ngày công lao động đều được quy đổi thành tiền, thống nhất giá trị quy đổi giữa Chủ đầu tư, Ban Quản lý xã, Trưởng thôn và đối tượng thực hiện đóng góp;

- Khoản thu từ nguồn huy động phải được theo dõi, tổng hợp theo danh sách của từng đối tượng đóng góp; khoản chi cho đầu tư xây dựng các công trình phải được sử dụng đúng mục đích và có sự giám sát của người dân, nhà tài trợ (nếu có); chi phí sử dụng phải lập sổ theo dõi riêng đối với từng công trình theo các khoản mục đóng góp: Tiền, hiện vật, ngày công lao động.

Chương IV

THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN NGUỒN VỐN LÒNG GHÉP, HUY ĐỘNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 9. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn lòng ghép, huy động

1. Đối với các dự án đầu tư: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Trung ương về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư và các quy định hiện hành khác.

2. Đối với các nội dung, hoạt động: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn của Trung ương về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định hiện hành khác.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể nội dung thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép, huy động thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh sau khi có văn bản hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 27 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH và ĐT, TC, NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐTBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Công báo tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu